TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 09/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hạnh và ông Lữ Văn Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022 đối với bị cáo:

Lê Quốc C; sinh ngày 22/12/1996 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Võ Thị Hồng H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/3/2022, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã nộp phạt; về nhân thân: Ngày 20/4/2015, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 750.000đ về hành vi "Đánh nhau", đã chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Hà Thành D, sinh năm 1948; địa chỉ: C H, Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Võ Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: F Đ, Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Lê Thị Diệu H1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 14 giờ 00 ngày 01/9/2022, Lê Quốc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 81B1-922.80 đi ngang qua nhà ông Hà Thanh D1 tại Tổ C, phường T, thị xã A thì C nhìn thấy vườn rau của nhà ông D1 được rào bằng cánh cửa cổng được làm bằng sắt hộp, sơn màu trắng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt cánh cửa cổng sắt bán lấy tiến tiêu xài. Chí quan sát thấy nhà ông D1 đóng cửa, không có người ở nhà nên C dựng xe tại lề đường N, rồi đi bộ đến hàng rào dùng hai tay khiêng một cánh cửa cổng bằng sắt như đã nói ở trên, đặt lên yên xe mô tô 81B1-922.80 Chí ngồi lên xe, dùng tay trái giữ cánh cổng, tay phải điều khiển xe chở đến điểm thu mua phế liệu của bà Võ Thị P ở Tổ I, phường A, thị xã A để bán. C nói với bà P: "Cánh cổng cũ của nhà không dùng nữa nên bán", bà P đồng ý mua với giá 5.000đ/kg và cân được 12kg nên bà P trả cho C số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng). Chí lấy số tiền đó tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/9/2022, ông Hà Thanh D1 đã làm đơn trình báo gửi Công an phường T và Công an phường T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối Lê Quốc C về hành "Trộm cắp tài sản". Qua xác minh Lê Quốc C đang có tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên Công an phường T chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã A xác định: Tại thời điểm ngày 01/9/2022, một cánh cổng kích thước (0,7x2)m, được làm bằng sắt hộp kích thước (20x40)mmx1,2mm, màu sơn trắng (đã qua sử dụng) có giá trị là 1.008.000đ *(một triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng)*.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Công an đã thu giữ các vật chứng như sau: 01 cánh cổng được làm bằng sắt hộp kích thước (20x40)mmx1,2mm, kích thước (0,7x2)m, sơn màu trắng (đã qua sử dụng) (do bà Võ Thị P giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Hà Thanh D1 01 cánh cổng sắt nói trên; 01 xe mô tô 81B1-922.80 nhãn hiệu DETECH, màu sơn đen, số máy 152FMH045528, số khung H1PPEAA045528 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, số 043584, tên Phạm Thị T1. Quá trình điều tra xác định xe mô tô 81B1-922.80 của chị Lê Thị Diệu H1 (chị gái của Lê Quốc C), chị H1 không biết việc C sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lê Thị Diệu H1, chiếc xe mô tô nói trên; số tiền 60.0000đ, do C giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho bà Võ Thị P. Đối với: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng kích thước (70x40)cm, tay áo kích thước (60x10)cm; 01 quần jean dài màu đen kích thước (90x40)cm, ống quần rộng 15cm; 01 nón bảo hiểm màu hồng. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thị xã A chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự: Ông Hà Thanh D1 đã nhận lại tài sản bị mất, bà Võ Thị P đã nhận lại số tiền 60.000đ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ađã truy tố bị cáo Lê Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng "Cải tạo không giam giữ" và khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian Cải tạo không giam giữ; giao bị cáo Lê Quốc C cho UBND phường T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian "Cải tạo không giam giữ". Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng kích thước (70x40)cm, tay áo kích thước (60x10)cm; 01 quần jean dài màu đen kích thước (90x40)cm, ống quần rộng 15cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 01/9/2022, tại Tổ C, phường T, thị xã A, bị cáo Lê Quốc C đã lén lút chiếm đoạt 01 cánh cổng bằng sắt của ông Hà Thanh D1 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Mặc dù, trị giá tài sản bị cáo Lê Quốc C chiếm đoạt là 1.008.000đ dưới mức định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo Lê Quốc C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền phải nộp phạt là 2.500.000đ, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vì bị cáo đã phạm tội trong thời gian chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính được quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính nên thuộc trường hợp "*Đã bị xử phạt vi phạm hành chínhhành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*". Do đó, bị

cáo Lê Quốc C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp gây thiệt hại không lớn cho bị hại, hơn nữa, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Xét thấy, tài sản bị cáo trộm cắp là cánh cổng sắt phế liệu trị giá 1.008.000đ, bị có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo này ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo Lê Quốc C.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng các Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý đúng thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với 01 nón bảo hiểm màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần jean dài màu đen, không có giá trị sử dụng nên thu tiêu hủy.

[8] Đối với bà Võ Thị P có hành vi mua cánh cổng do bị cáo C trộm cắp của ông D1, tuy nhiên, bà P không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc C, phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

1. Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Quốc C cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Khấu trừ 05% (Năm phần trăm) thu nhập đối với bị cáo Lê Quốc C, trong thời gian cải tạo không giam giữ, để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý chật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng kích thước (70x40)cm, tay áo kích thước (60x10)cm; 01 quần jean dài màu đen kích thước (90x40)cm, ống quần rộng 15cm. *(Đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).*

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quốc C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/02/2023) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trung Toàn